|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên: Trần Thị Ngọc Anh**  **Email:**[**trananhdtdhalong@gmail.com**](mailto:trananhdtdhalong@gmail.com) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút;* |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản truyện ngụ ngôn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật. | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA NGỮ VĂN 7 GIỮA HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của truyện ngụ ngôn về một số yếu tố hình thức ( chi tiết,cốt truyện, nhân vật..), nội dung ( vận dụng được câu tục ngữ trong cuộc sống... có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn; ham học hỏi; tự tin, dám chịu trách nhiệm.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản.  - Xác định được các từ ngữ.  **Vận dụng:**  - Viết đoạn văn rút ra được những bài học, ý nghĩa về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản. | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | - Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. | **Nhận biết**: Kiểu bài phân tích nhân vật  **Thông hiểu**: đưa ra thông điệp, bài học cho bản thân....  **Vận dụng:** Sử dụng các yếu tố chi tiết, đặc điểm nhân vật…  **Vận dụng cao**: Sáng tạo, sinh động, logic.  Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút;* |

**Phần I: Đọc - Hiểu văn bản** **(6,0 điểm)**

Em hãy đọc ngữ liệu sau, trả lời các câu hỏi và ghi câu trả lời vào giấy kiểm tra :

**CON QUẠ THÔNG MINH**

Vào một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có lấy một giọt mưa. Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết.

Có một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân. Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả. Sau đó tình cờ nhìn thấy trên mặt đất có một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.

Thế nhưng, chú quạ không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao, nước trong bình không dâng lên đủ để cho chú uống được. Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào.

Đang trong lúc tuyệt vọng không biết phải làm thế nào thì nó nhìn thấy một viên sỏi. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi.

Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Khi bỏ viên sỏi cuối cùng vào thì mực nước trong bình cũng vừa dâng lên đến miệng và quạ ung dung uống ngụm nước trong bình.

*(*Theo**Con quạ thông minh***,* TruyenDanGian.Com.)

**Câu 1.** Em hãy cho biết văn bản “Con quạ thông minh” thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Truyện ngắn. | **C**. Truyện ngụ ngôn |
| **B**. Truyện cười. | **D**. Kí. |

**Câu 2.** Nhân vật chính trong văn bản là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Con quạ. | **C**. Cái bình. |
| **B**. Con quạ và cái bình. | **D**. Thần chết. |

**Câu 3:** Chú quạ trong văn bản rơi vào hoàn cảnh nào?

**A**. Bị ốm và đói.

**B**. Bị gãy cánh và khát nước.

**C**. Bị lạc trong rừng.

**D**. Chú khát nước nhưng không cách nào tìm được nước.

**Câu 4:** Trong câu văn “nắng nóng như đổ lửa” tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Nhân hóa. | **C**. Nói quá. |
| **B**. Nói giảm, nói tránh. | **D**. Ẩn dụ. |

**Câu 5.** Theo em, những “miệng bình nhỏ cổ cao” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

**A**. Những nặng nhọc, mệt mỏi. **B**. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

**C**. Là vẻ đẹp của chiếc bình . **D**. Là nơi chứa đựng nhiều nước.

**Câu 6.** Chú quạ đã có hành động gì để uống nước?

**A**. Làm đổ bình để nước tràn ra.

**B**. Bỏ công đi tìm những viên sỏi về để thả vào bình cho nước tràn ra.

**C**. Thò cổ vào bình để uống.

**D**. Nhờ người giúp đỡ.

**Câu 7.** Nhân vật “chú quạ” trong truyện tượng trưng cho loại người nào?

**A**. Kiên trì, thông minh.  **B**. Sợ hãi, kêu cứu

**C**. Nóng vội, dũng cảm. **D**. Mạnh mẽ dứt khoát.

**Câu 8.** Theo em ý nghĩa nội dung văn bản trên gắn với thành ngữ nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A**.Trong cái khó ló cái khôn. | **C**. Bút sa gà chết. |
| **B**. Cần cù bù thông minh. | **D**. Thân lừa ưa nặng. |

**Câu 9.** Trong cuộc sống ai cũng có những lúc rơi vào cảnh ngộ khó khăn. Hãy kể một tình huống mà em gặp phải và em đã giải quyết nó bằng cách nào? Em hãy cho mọi người một số lời khuyên khi gặp phải tình huống sự cố bất ngờ xảy ra?

**Câu 10.** Văn bản “Chú quạ thông minh” đã cho em có bài học gì trong cuộc sống? Trình bày câu trả lời bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 câu.

**Phần II: Viết** **(4,0 điểm)**

Mỗi truyện ngụ ngôn có thể đem tới nhiều bài học từ những tình huống, tính cách, hành động, ứng xử... của các nhân vật. Thông qua nhân vật chú quạ trong truyện ngụ ngôn “Chú quạ thông minh”. Em hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật chú quạ để nhận thấy tính cách của nhân vật này và rút ra bài học từ câu chuyện.

------------------------- **Hết** -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7** |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

Do yêu cầu của kỳ thi và đặc thù của môn thi, giám khảo cần:

1- Vận dụng “*Hướng dẫn chấm”* phải chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để ngoài việc kiểm tra kiến thức cơ bản, giám khảo cần phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện được tố chất của học sinh.

2- Đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài nhằm đánh giá bài làm của học sinh trên các phương diện: kiến thức và phẩm chất, năng lực.

3- *“Hướng dẫn chấm”* chỉ nêu những ý chính và các thang điểm cơ bản, trên cơ sở đó, giám khảo có thể thống nhất để định ra các ý chi tiết và các thang điểm cụ thể .

4- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lý, có sức thuyết phục giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để đánh giá, cho điểm một cách chính xác, khoa học, khách quan.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần I** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| Trắc nghiệm | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| Tự luận | **9** | - Học sinh nêu được một trường hợp mắc phải khó khăn của cá nhân trong cuộc sống. VD: hỏng xe dọc đường, bị lạc khi đi du lịch/ tham quan...  - Đưa ra cách giải quyết hợp lí như: Tìm sự giúp đỡ của người đi đường, vận dụng hiểu biết và kiến thức đã học để tìm cách xử lí....  - Đưa ra lời khuyên rút ra từ trải nghiệm của bản thân: Bình tĩnh, chú ý quan sát, chịu khó suy nghĩ…  *(Lưu ý: HS đưa ra tình huống khác phù hợp, cách giải quyết và lời khuyên phù hợp -> GV cho đủ điểm)* | 1,0 |
| **10** | **\*Hình thức:** Đúng hình thức đoạn văn, đủ dung lượng , diễn đạt mạch lạc, đúng chính tả, ngữ pháp  **\* Nội dung:**  **Gợi ý**:- Học sinh đưa ra những bài học rút ra những bài học sau khi đọc văn bản. VD:  + Bình tĩnh trước những khó khăn, tìm ra những cách giải quyết phù hợp.  + Không được mất niềm tin.  + Dựa vào sức lực trí tuệ của bản thân….  + Kiên trì, nhẫn nại….  *(Lưu ý: HS có thể diễn đạt khác phù hợp vẫn cho đủ điểm)* | 0,25  0.75 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần II:**  **Viết** | **Trình bày bài văn kể chuyện.** | **4** |
|  | ***a. Yêu cầu về hình thức:***  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  - Đảm bảo đúng thể loại: viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học. | 0,5 |
| ***b. Yêu cầu về nội dung****:*  -Bài văn phải nêu được một câu chuyện có thật có liên quan đến sự kiện hoặc nhân vật lịch sử có thật .  -Chú ý lồng các hình ảnh , miêu tả, phát biểu cảm nghĩ có trong bài thơ vào bài viết của mình,  Bài viết đảm bảo các phần sau. | **3,5** |
| **1. Mở bài:**   * - Giới thiệu khái quát về truyện ngụ ngôn * - Nhân vật chú quạ thông minh, bài học   **2. Thân bài:**  - Phân tích các đặc điểm của nhân vật (hoàn cảnh, hành động) dựa trên ngữ liệu của văn bản để đánh giá tính cách, phẩm chất của nhân vật...  + Hoàn cảnh xuất hiện: Quạ rơi vào hoàn cảnh trớ trêu nguy hiểm đến tính mạng...  + Hành động:   * Lúc đầu: Khi thấy một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.-> vội vàng, hấp tấp * Sau đó: không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao… Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào. -> tuyệt vọng * Cuối cùng: thấy một viên sỏi -> dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình -> nước trong bình dâng cao -> uống được.   ->Thoát chết quạ ung dung uống ngụm nước trong bình  + Tính cách: Thông minh, kiên trì  …….  - Rút ra bài học học từ tính cách, hành động nhân vật.  + Phải bình tĩnh trước mọi sự việc khó khăn  + Chú ý quan sát, tìm mọi cách để giải quyết.  + Không được mất niềm tin, kiên trì, nhẫn nại  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  + Tình huống truyện đặc biệt  + Ngôn ngữ giản dị, trong sáng dễ hiểu, truyện ngắn gọn mà hàm ý sâu sắc..  **3. Kết bài:**  - Đánh giá ý nghĩa hình tượng nhân vật, giá trị của truyện.  **-** Liên hệ với bản thân. |  |
|  | ***c.* *Sáng tạo***: Có cách trình bày, diễn đạt độc đáo; có suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về nội dung nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |
|  | ***d.Chính tả, ngữ pháp***: Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu của tiếng Việt. | 0.25 |
| **Tổng điểm:** | | **10,0** |